

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2022 ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh NTA, sinh năm 1995; HKTT: thôn N, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chị YN, sinh năm 2004; HKTT: thôn N, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh NTA và chị YN đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh NTA và chị YN có 01 (một) con chung là cháu P, sinh ngày 23/7/2021. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị Yến Nhi trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có Quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NTA và chị YN thỏa thuận, anh NTA cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có Quyết định khác.

Anh NTA có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh NTA và chị YN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh NTA và chị YN xác nhận không có nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm.

[5] Về lệ phí: Anh NTA tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NTA và chị YN.

- *Về con chung:* Anh NTA và chị Yến Nhi, thống nhất giao cháu P, sinh ngày 23/7/2021 cho chị YN trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh NTA cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) kể từ tháng 08/2023 cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh NTA được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản và nhà ở chung:* Anh NTA và chị YN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Anh NTA và chị YN xác nhận không có nợ chung. Cam kết sau khi ly hôn có phát sinh về công nợ chung anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NTA phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định anh NTA đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AA/2020/0016635 ngày 28/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã An Khánh (số 80/2022 ngày 06/9/2022);
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Șc V"n Nghi"m